

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MS
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày 30 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ; Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn B. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 03.01.1994, tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường và nơi ở: Bản L, xã CD, huyện MS, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lò Văn K, đã chết và bà: Lò Thị T, sinh năm: 1969. Bị cáo có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1995, bị cáo có 02 con, con lớn 06 tuổi và con nhỏ 01 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lò Văn S, sinh năm 1974. Trú quán: Bản L, xã CD, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lò Văn C, sinh năm 1990. Trú quán: Bản L, xã CD, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Anh Lò Văn H, sinh năm 1990. Trú quán: Bản NC, xã CD, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11.9.2020, Lò Văn B cùng Lò Văn T, Lò Văn Q cùng trú tại bản L, xã CD, huyện MS ăn cơm, uống rượu tại nhà Lò Văn N ở cùng bản. Khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm uống rượu xong, B điều khiển xe mô tô Honda wave biển kiểm soát 26B1- 768.22 đến quán bán hàng tạp hóa của anh Lò Văn S thì thấy em họ của B là Hà Văn T, trú cùng bản L, xã CD đang chơi tại quán. Do đã say rượu, B gửi xe mô tô ở quán của S rồi nhờ T đưa về nhà. Đến 7 giờ ngày 12.9.2020 B dậy và sang nhà anh trai của B là Lò Văn C, cách nhà B khoảng 50 m mượn xe mô tô biển kiểm soát 26B1- 573.84 đến nhà bố vợ B là Lò Văn M, trú tại bản NC, xã CD, huyện MS để dựng bếp. Đến 08 giờ cùng ngày, B về nhà đón hai con của B là Lò Khánh D và Lò Thị Kiều N để đi cùng. Khi đi quan quán của S thì thấy quán khóa cửa, xe của B gửi vẫn để trước hiên quán, B tắt máy, xuống xe rồi cho hai con chơi ở trước cửa quán. Do thường xuyên đến quán chơi và mua hàng hóa ở quán nên B biết vợ chồng anh S hay để tiền trong túi giả da treo ở cột và để dưới đệm giường ngủ, lúc này B nảy sinh ý định trộm tiền để trả nợ. B đi ra vị trí phía bếp cạnh quán thấy có chiếc xềng cán gỗ dài khoảng 1,5m dựng ở vách bếp, B cầm xềng đi ra phía sau quán và dùng xềng cạy ván gỗ thưng, sau khi cạy được 01 tấm ván gỗ B để xềng và đôi dép lê màu trắng ở ngoài rồi chui vào trong quán qua vị trí tấm ván gỗ đã cạy. B mở túi giả da màu đỏ kích thước khoảng 12 cm x 15 cm treo ở cột lấy toàn bộ tiền có mệnh giá từ 5.000 VNĐ đến 500.000VNĐ cất vào trong túi quần đang mặc, còn tiền có mệnh giá 1.000VNĐ và 2.000VNĐ do giá trị thấp nên B không lấy. Sau đó, B đi đến lật đệm giường ngủ thấy có 1.500.000VNĐ để có meenhjgias 100.000VNĐ, B lấy và cất giấy vào trong túi quần sau đang mặc rồi chui ra ngoài đi dép, cầm xềng để vào chỗ cũ và điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1- 768.22 chở hai con về. Đến nhà, B đếm số tiền trộm được mệnh giá 20.000VNĐ đến 500.000VNĐ được 6.000.000VNĐ và mệnh giá 5.000VNĐ và 10.000VNĐ B không đếm ước tính khoảng 800.000VNĐ B cất hết số tiền này vào túi quần đang mặc. Sau đó B mang đi trả nợ cho Lò Văn H ở bản NC, xã CD, huyện MS 4.000.000VNĐ do B nợ tiền vật liệu xây dựng đã vay trước đó. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, gia đình Lò Văn S có đơn trình báo, đề nghị Công an giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 12.9.2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn B tại bản L, xã CD, MS thu giữ số tiền còn lại là 2.915.000VNĐ. Ngoài ra còn thu giữ của B 01 xe mô tô hiệu Honda wave, biển kiểm soát 26B1- 768.22, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn B, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh và 01 đôi dép lê màu trắng tổ ong.

Lò Văn S giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xềng cán gỗ dài 1,48 m, lưỡi xềng dài 31 cm, rộng 17cm, cán gỗ dài 1,17m, đường kính 3cm.

Khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 thanh gỗ nẹp ván thưng.

Tại kết luận giám định định số: 1525/KLMT ngày 30.9.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định gồm 121 tờ tiền là tiền thật trong đó:*

- 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 200.000VNĐ (hai trăm nghìn đồng);
- 17 tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000VNĐ (một trăm nghìn đồng);
- 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000VNĐ (năm mươi nghìn đồng);
- 05 tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000VNĐ (hai mươi nghìn đồng);
- 67 tờ tiền VNĐ mệnh giá 10.000VNĐ (mười nghìn đồng);
- 29 tờ tiền VNĐ mệnh giá 5.000VNĐ (năm nghìn đồng).

Tại phiên toà bị cáo Lò Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 19.11.2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS đã truy tố bị cáo Lò Văn B về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường dân sự giữa gia đình bị cáo, gia đình bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo biên bản thỏa thuận ngày 23.11.2020.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện MS đã trả lại cho Lò Văn Cường 01 xe mô tô hiệu Honda wave, biển kiểm soát 26B1- 573.84 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn C.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh gỗ nẹp ván thùng màu trắng kích thước 23 cm x 06cm x 1,5cm, 01 xẻng cán gỗ dài 1,48, lưỡi xẻng dài 31 cm, rộng 17cm, cán gỗ dài 1,17m, đường kính 3cm, 01 áo sơ mi dài tay màu canh, 01 quần dài màu xanh, 01 đôi dép màu trắng loại dép tổ ong.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn B 01 xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 26B1- 768.22, số máy 4343160, số khung 579921 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 079181 mang tên Lò Văn B.

Trả lại cho người bị hại Lò Văn S số tiền 2.915.000VNĐ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn B tự bào chữa: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại: Nhất trí với ý kiến tranh luận, không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự, xin lại số tiền bị mất và giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện MS, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn B khai nhận: Do cuộc sống gia đình khó khăn về kinh tế, nên ngày 12.9.2020, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Lò Văn S, bị cáo đã lén lút trộm cắp số tiền 6.915.000VNĐ để trả nợ tiền bị cáo mua tôn lợp nhà ở.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và những người có liên quan; biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng thu giữ; các biên bản trong hoạt động điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn B đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 117/CT-VKSMS ngày 19.11.2020 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] *Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền về tài sản, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội khó khăn, thuộc hộ nghèo, con nhỏ, có nhân thân tốt. Theo kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt các chính sách phát luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tại địa phương. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã tự bồi thường cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và ổn định, bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân nên miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo được hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo thuộc hộ nghèo, trong nhà không có tài sản có giá trị. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Trong quá trình điều tra, xét xử, gia đình bị cáo và người bị hại anh Lò Văn S đã thỏa thuận bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt theo biên bản thỏa thuận ngày 23.11.2020. Xét thấy thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H là người đã nhận của bị cáo 4.000.000VNĐ là tiền do bị cáo phạm tội mà có, theo H đây là tiền do bị cáo còn nợ do đã mua vật liệu xây dựng. Sau khi biết nguồn gốc số tiền do bị cáo trộm cắp mà có, Lò Văn H đã trả lại cho người bị hại Lò Văn S số tiền này theo biên bản thỏa thuận ngày 23.11.2020, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về truy thu số tiền này.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giải quyết như sau:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện MS đã trả lại cho Lò Văn C là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô hiệu Honda wave, biển kiểm soát 26B1- 573.84 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn C.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh gỗ nẹp ván thưng màu trắng kích thước 23 cm x 06cm x 1,5cm, 01 xẻng cán gỗ dài 1,48, lưỡi xẻng dài 31 cm, rộng 17cm, cán gỗ dài 1,17m, đường kính 3cm, 01 áo sơ mi dài tay màu canh, 01

quần dài màu xanh, 01 đôi dép màu trắng loại dép tổ ong vì tài sản liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn B 01 xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 26B1- 768.22, số máy 4343160, số khung 579921 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 079181 mang tên Lò Văn B.

Trả lại cho người bị hại Lò Văn S số tiền 2.915.000VNĐ.

[8] *Án phí*: Bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí, do đó cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã CD, huyện MS, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện MS đã trả lại cho Lò Văn Cường 01 xe mô tô hiệu Honda wave, biển kiểm soát 26B1- 573.84 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn Cường.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh gỗ nẹp ván thùng màu trắng kích thước 23 cm x 06cm x 1,5cm, 01 xẻng cán gỗ dài 1,48, lưỡi xẻng dài 31 cm, rộng 17cm, cán gỗ dài 1,17m, đường kính 3cm, 01 áo sơ mi dài tay màu canh, 01 quần dài màu xanh, 01 đôi dép màu trắng loại dép tổ ong.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn B 01 xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 26B1- 768.22, số máy 4343160, số khung 579921 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 079181 mang tên Lò Văn B.

Trả lại cho người bị hại Lò Văn S số tiền 2.915.000VNĐ (Hai triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng chẵn).

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo và bị hại Lò Văn S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn H số tiền 6.915.000 VNĐ theo biên bản lập ngày 23.11.2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện MS;
- Công an huyện MS;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh